|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ | **Ngành đào tạo: Toàn trường**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo: Lý luận chính trị** |

**Đề c­ương chi tiết học phần**

1. **Tên học phần:** Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam **Mã học phần:** LLCT230214
2. **Tên Tiếng Anh:** Revoluvion of Vietnamese Communist Party
3. **Số tín chỉ:** 03 tín chỉ(3/0/6) (3 tín chỉlý thuyết, 0 tín chỉthực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần

1. **Các giảng viên phụ trách học phần:**

- TS. Nguyễn Đình Cả

- TS. Trịnh Thị Mai Linh

- ThS. Phùng Thế Anh

- ThS. Lê Quang Chung

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Môn học trước: Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. **Mô tả học phần (Course Description)**

Nội dung chủ yếu của học phần là cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới, trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

1. **Mục tiêu học phần (Course Goals)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  ***(Goals)*** | **Mô tả**  ***(Goal description)***  *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)* | **Chuẩn đầu ra**  **CTĐT** | **Trình độ năng lực** |
| **G1** | Nắm vững được những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại,…). | 1.1 | 2 |
| **G2** | Vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại,... theo đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. | 1.1  2.2  3.1 | 2  3  3 |
| **G3** | Có kỹ năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến đường lối cách mạng của Đảng. Thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn. | 3.1  2.5 | 3  2 |

1. **Chuẩn đầu ra của môn học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra HP** | **Mô tả**  *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)* | | **Chuẩn đầu ra CDIO** | **Trình độ năng lực** |
| **G1** | G1.1 | Trình bày được quá trình hình thành đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam | 1.1.1 | 2 |
| G1.2 | Trình bày được quá trình bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam | 1.1.1 | 2 |
| G1.3 | Đánh giá được kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam | 1.1.1 | 2 |
| **G2** | G2.1 | Vận dụng, liên hệ kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội… theo đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | 1.1.1 | 2 |
| G2.2 | Kỹ năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này. | 2.2.3 | 3 |
| G2.3 | Kỹ năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học | 3.1.2 | 3 |
| **G3** | G3.1 | Thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn. | 2.5.1 | 2 |

**9. Đạo đức khoa học:**

Các bài tập ở nhà và các tiểu luận trong quá trình học tập phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

**10. Nội dung chi tiết học phần (theo tuần – 15 tuần):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Chuẩn đầu ra học phần** | **Trình độ năng lực** | **Phương pháp dạy học** | **Đánh giá** |
|  | **Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(1,5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * 1. Đối tượng nghiên cứu.   2. Nhiệm vụ nghiên cứu.   3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học. | G.1.1 | 2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà** *(3)*  4. Ý nghĩa của việc học tập môn học. | G.1.2, G.2.2 | 2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
|  | **Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(1,5)*  1.1. Hoàn cảnh trong nước. | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(3)*  1.2. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. | G.1.3 | 2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
|  | **Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng** *(Tiếp theo)* |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  1.3. Hội nghị thành lập ĐCS Việt Nam.  1.4. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của ĐCS Việt Nam. | G.1.3, G.2.3 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)*  1.5. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
|  | **Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  2.1. Luận cương chính trị tháng 10/1930.  2.2. Nội dung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)*  2.3. Chủ trương khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng.  2.4. Hoàn cảnh lịch sử thế giới giai đoạn 1936 – 1939. | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
|  | **Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)** *(Tiếp theo)* |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(1,5)*  2.5. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. | G.1.3, G.2.1, G.2.3 | 2  2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(3)*  2.4. Hoàn cảnh lịch sử thế giới giai đoạn 1939 – 1945. | G.1.3 | 2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
|  | **Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975)** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(1,5)*  3.1. Chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng.  3.2. Quá trình hình thành và nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân. | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(3)*  3.3. Hoàn cảnh nước ta sau cách mạng tháng Tám.  3.4. Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. | G.1.4 | 2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
|  | **Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975)** *(Tiếp theo)* |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  3.5. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc giai đoạn 1954 – 1964.  3.6. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc giai đoạn 1965 – 1975. | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)*  3.7. Hoàn cảnh lịch sử của nước ta sau tháng 7-1954.  3.8. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975). | G.1.3 | 2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
|  | **Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  4.1. Mục tiêu và phướng hướng công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới.  4.2. Kết quả, ý nghĩa của quá trình công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới. | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)*  4.3. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế của quá trình công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới. | G.1.3  G.2.2 | 2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
|  | **Chương IV: Đường lối công nghiệp hóa** *(Tiếp theo)* |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  4.4. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa thời kỳ đổi mới.  4.5. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới.  5.6. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)*  4.7. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân của quá trình công nghiệp hóa thời kỳ đổi mới. | G.1.3  G.2.2 | 2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| 10 | **Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  5.1.Cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp.  5.2. Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)*  5.3. Những ưu điểm và hạn chế của cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới. | G.1.3  G.2.2 | 2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| 11 | **Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa** *(Tiếp theo)* |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  5.4. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới.  5.5. Mục tiêu và quan điểm cơ bản về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.  5.6. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng đã hội chủ nghĩa. | G.1.1 | 2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)*  5.7. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân. | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| 12 | **Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp** *(3)*  6.1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945 – 1954).  6.2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử chuyên chính vô sản (1954 – 1975).  6.3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 – 1985). | G.1.3  G.2.3 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà** *(6)*  6.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân. | G.1.3  G.2.2 | 2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| 13 | **Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị** *(Tiếp theo)* |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp** *(3)*  6.5. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị.  6.6. Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị.  6.7. Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị. | G.1.3 G.2.1 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà** *(6)*  6.8. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối. | G.1.3  G.2.2 | 2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| 14 | **Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp** *(3)*  7.1. Quan điểm, chủ trương xây dựng nền văn hóa mới giai đoạn 1943 – 1986.  7.2. Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển văn hóa thời kỳ đổi mới.  7.3. Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng, phát triển nền văn hóa thời kỳ đổi mới. | G.1.1  G.2.3 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà** *(6)*  7.4.Đánh giá quá trình thực hiện đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa thời kỳ trước đổi mới.  7.5. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa thời kỳ đổi mới. | G.1.1  G.2.2 | 2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| 15 | **Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội** *(Tiếp theo)* |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp** *(3)*  7.6. Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước đổi mới.  7.7. Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ đổi mới.  7.8. Quan điểm, chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ đổi mới. | G.1.4  G.2.2 | 2  2 | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà** *(6)*  7.9. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước đổi mới.  7.10. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ đổi mới. | G.1.1  G.1.4  G.2.2  G.3.1 | 2  2  2  2 | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
|  | **Chương 8. Đường lối đối ngoại** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp** *(3)*  8.1. Hoàn cảnh lịch sử giai đoạn 1975 - 1986  8.2. Nội dung đường lối đối ngoại giai đoạn 1975 – 1986  8.3. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới  8.4. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới |  |  | Thuyết trình  Đàm thoại  Thảo luận | 1. PP đánh giá: Viết  Vấn đáp  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà** *(6)*  8.5. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân của đường lối đối ngoại giai đoạn 1975 – 1986  8.6. Kết quả và ý nghĩa của đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới |  |  | Nêu vấn đề  Giới thiệu tài liệu | 1. PP đánh giá:  Quan sát  2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi |

**11. Đánh giá kết quả học tập:**

- Thang điểm: 10, trong đó:

+ Đánh giá quá trình: 50%, với hình thức làm việc nhóm (thảo luận và trình bày).

+ Đánh giá cuối kỳ: 50% (Tiểu luận)

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chuẩn đầu ra đánh giá** | **Trình độ năng lực** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH** | | | | | | | **50** |
| BT#1 | Trình bày nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng | Tuần 1-5 | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4 | 2 | Viết  Vấn đáp  Quan sát | Câu hỏi  Trắc nghiệm | 10 |
| BT#2 | Phân tích vai trò lãnh đạo của ĐCSVN trong tiến trình cách mạng 1930-1975 | Tuần 6-9 | G1.3  G1.4 | 2 | Viết  Vấn đáp  Quan sát | Câu hỏi  Trắc nghiệm | 10 |
| BT#3 | Trên cơ sở kiến thức đã học về đường lối đối ngoại của Đảng, anh /chị hãy vận dụng để làm rõ chủ trương hòa bình và tự vệ của Đảng ta trong vấn đề Biển Đông hiện nay | Tuần 10-12 | G1.3  G1.4 | 2 | Viết  Vấn đáp  Quan sát | Câu hỏi  Trắc nghiệm | 10 |
| BT#4 | Làm việc nhóm theo chủ đề đã được phân công | Tuần 12-14 | G1.4  G2.1  G3.1 | 2  3 | Vấn đáp  Quan sát | Đánh giá sản phẩm | 20 |
| **ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ** | | | | | | | **50** |
| Tiểu luận | Làm việc nhóm theo các đề tài đã được phân công | Tuần 16 | G1.4  G2.1  G2.2  G2.3  G3.1 | 2  3 | Viết | Báo cáo tại lớp  Rubrics |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR môn học** | **BT #1** | **BT #2** | **BT #3** | **BT #4** | **Tiểu luận cuối kỳ** |
| G1.1 | x |  |  |  |  |
| G1.2 | x |  |  |  |  |
| G1.3 | x | x | x |  |  |
| G1.4 | x | x | x | x | x |
| G2.1 |  |  |  | x | x |
| G2.2 |  |  |  |  | x |
| G2.3 |  |  |  |  | x |
| G3.1 |  |  |  | x | x |

**12. Tài liệu học tập**

- Sách, giáo trình chính:

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2016, 2017.

- Sách (TLTK) tham khảo:

+ Hội đồng Trung ương Chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003 và 2008.

+ Đại học Quốc gia Hà Nội, *Một số chuyên đề về* *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

+ Các Văn kiện Đại hội, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội đại biểu lần thứ I đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

**Trưởng khoa Trưởng bộ môn Người biên soạn**

1. **Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 19 tháng 12 năm 2017 | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên>  Tổ trưởng Bộ môn: |